

Số: 1157 /PGDDĐT-CNTT

Thuận An, ngày 21 tháng 9 năm 2018

Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2018-2019.

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường công lập, tư thục trực thuộc.

Căn cứ công văn 1715/SGDDĐT-VP ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2018 - 2019;,

Phòng GDĐT thị xã Thuận An hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2018 - 2019 như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch 2814/KH-UBND ngày 07/7/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương về Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

2. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành.

3. Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý trong các cơ sở GDĐT, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử (gồm sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc), triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học.

4. Xây dựng và đưa vào sử dụng, khai thác có hiệu quả kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung và đóng góp vào Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia; phát động giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-Learning và đóng góp vào kho bài giảng e-Learning trực tuyến toàn ngành.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

a) Các đơn vị, trường học sử dụng chính thức cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (trước mắt gồm các phân hệ: cơ sở dữ liệu trường, lớp, đội ngũ, học sinh và một số phân hệ khác) để phục vụ cung cấp số liệu thống kê và thông tin quản lý ngành. Tích hợp phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục (EMIS) và phần mềm thống

kê chất lượng giáo dục tiểu học (EQMS) vào cơ sở dữ liệu ngành. Đảm bảo 100% các cơ sở GDĐT báo cáo đầy đủ dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

b) Triển khai phần mềm quản lý trường học từ mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên, ưu tiên các mô đun quản lý học sinh, quản lý đội ngũ, xếp thời khóa biểu; triển khai có hiệu quả phần mềm đánh giá học sinh tiểu học theo quy định của Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 và Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử trong công tác quản lý và lưu trữ.

c) Triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>).

d) Tiếp tục triển khai các hoạt động cụ thể được hướng dẫn tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT, thực hiện chương trình xây dựng cổng thông tin điện tử của các phòng GDĐT và trường học.

Công bố trên website các thủ tục hành chính cấp độ 2 trở lên gồm các mẫu đơn hành chính, mẫu đơn dịch vụ công (đơn xin vào lớp đầu cấp, xin chuyển trường,...) và quy trình thực hiện.

Để triển khai hệ thống website của các trường có hiệu quả, đề nghị các đơn vị thành lập Ban biên tập để cập nhật thông tin hệ thống thường xuyên, đăng tin bài **(tối thiểu 02 nội dung/tuần)** nhằm phục vụ cho công tác quản lý và phụ huynh học sinh tra cứu kết quả học tập của con em họ trên hệ thống **(Quyết định thành lập Ban biên tập và danh sách đính kèm gửi về phòng GDĐT, chậm nhất ngày 01/10/2018)**.

e) Phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh và nhà trường khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Bộ, Sở, Phòng gồm:

- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://moet.gov.vn>
- Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://thituyensinh.vn>
- Kho bài giảng e-Learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>.
- Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT tại địa chỉ <http://sgdbinhduong.edu.vn/>
- Cổng thông tin điện tử của Phòng GDĐT tại địa chỉ <http://pgdtxthuanan.edu.vn>

2. Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT

Các đơn vị trường học tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong đơn vị về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng như sau:

- Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

- Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

- Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên internet.

- Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 của Bộ GDĐT quy định về ứng dụng CNTT trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng.

- Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ GDĐT quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

- Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ GDĐT quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Quyết định số 2005/BGDĐT-CNTT ngày 14/6/2016 của Bộ GDĐT phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 36^a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017 của Bộ GDĐT thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”.

- Kế hoạch số 2814/KH-UBND ngày 07/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

3. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá

a) Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh và các nhà trường khai thác kho bài giảng e-Learning của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://elearning.moet.edu.vn> nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học. Kho bài giảng e-Learning tập hợp các bài giảng có tính tương tác cao, hỗ trợ học sinh tự học, tự ôn tập nâng cao kiến thức, giúp giáo viên tham khảo đổi mới nội dung phương pháp dạy học; tiếp tục khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-Learning để đóng góp vào các kho bài giảng của trường, phòng, sở và Bộ GDĐT.

b) Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên chủ động tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng, sử dụng phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học.

c) Phát động, khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu, tài liệu, sách điện tử đóng góp vào Kho học liệu số của ngành và Hệ

tri thức Việt số hóa quốc gia; triển khai hệ thống thi trực tuyến các môn học phục vụ học sinh và giáo viên từ lớp 1 đến lớp 12.

d) Triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (các giải pháp giáo dục thông minh) ở những nơi có điều kiện nhằm ứng dụng những công nghệ tiên tiến, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy - học.

4. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT

a) Duy trì và kết nối cáp quang Internet trường học. Khuyến khích nhà trường sử dụng Internet đồng thời của nhiều nhà mạng khác nhau để mở rộng băng thông và ổn định chất lượng kết nối Internet.

c) Trang bị thiết bị CNTT thiết yếu phục vụ đổi mới phương pháp dạy - học trên lớp học; trang bị đủ máy tính phục vụ dạy - học môn Tin học (tiểu học đạt tỷ lệ 24 học sinh/1 máy tính, trung học cơ sở đạt tỷ lệ 16 học sinh/1 máy tính và trung học phổ thông đạt tỷ lệ 12 học sinh/1 máy tính). Các phòng máy tính phục vụ dạy học phải được nối mạng Internet.

d) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

5. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Các đơn vị cần chủ động lên kế hoạch bồi dưỡng ứng dụng CNTT phù hợp với nhu cầu thực tế. Đề nghị xem xét, nghiên cứu một số nội dung sau đây để đưa vào các lớp tập huấn một cách phù hợp:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường.

- Kỹ năng quản lý, khai thác các hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu ngành (cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý công tác phổ cập giáo dục chống mù chữ), kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin.

- Kỹ năng sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng tương tác, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

- Kỹ năng xây dựng bài giảng e-Learning, xây dựng sách giáo khoa điện tử; khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet...

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

- Thí điểm bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng CNTT theo chuẩn quốc tế ở những trường học có điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực ứng dụng CNTT.

b) Tăng cường triển khai tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý qua mạng của ngành; hệ thống phòng họp trực tuyến <http://hop.moet.edu.vn>; tận dụng có hiệu quả hệ thống họp trực tuyến đã được trang bị ở địa phương và ở các nhà trường.

Cử giáo viên tham dự các lớp đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch của tỉnh, Sở, Phòng.

6. Khai thác, sử dụng phần mềm tự do nguồn mở

Tiếp tục triển khai Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ GDĐT quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

7. Tăng cường sử dụng hệ thống e-mail ngành (@ta.sgdbinhduong.edu.vn)

Tiếp tục triển khai hệ thống e-mail theo tên miền của ngành giáo dục để cung cấp miễn phí cho các cơ sở giáo dục và cán bộ, giáo viên.

Mỗi cán bộ và giáo viên có một địa chỉ e-mail của ngành, có tên dưới dạng tên_giáo_viên@tên_đơn_vị.ta.sgdbinhduong.edu.vn. Khuyến khích giáo viên sử dụng hệ thống e-mail ngành để trao đổi thông tin, tài liệu dạy học với nhau và trong giảng dạy cho học sinh.

Các đơn vị trường cũng cần tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành và thông tin liên lạc của đơn vị mình. Đảm bảo thông tin chính xác và kịp thời. Cập nhật thông tin đảm bảo tối thiểu 2 lần/ngày thông qua Cổng thông tin Phòng GDĐT và hệ thống email ngành (buổi sáng: trước 9 giờ, buổi chiều: trước 16 giờ).

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT:

Phân công 01 lãnh đạo trường và 01 viên chức của trường đảm nhận vị trí việc làm CNTT (vị trí việc làm theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT) làm đầu mối theo dõi, phụ trách.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT.

3. Tăng cường công tác thể chế: Các cơ quan, nhà trường cần ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng các đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hiệu trưởng các trường chỉ đạo và phổ biến các ứng dụng triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học về CNTT.

Viên chức phụ trách CNTT có trách nhiệm tham mưu và giúp Hiệu trưởng, về Phòng GDĐT các hoạt động về ứng dụng CNTT, dạy và học CNTT gồm:

- Báo cáo sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT giữa năm học trước ngày 15/01/2019.
- Báo cáo tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2018 - 2019 trước ngày 24/5/2019.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng GDĐT để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Các chuyên viên (phối hợp);
- Lưu VT, Trí 120.



Võ Anh Tuấn